

UBND TỈNH BẮC NINH
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTPTQĐ-KT&TTĐĐ

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2026

V/v đề nghị giao tài sản Trường Cao đẳng
Công nghệ Việt-Hàn (Khu B, cơ sở 2) cho
Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác; số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24/6/2026 của Chính phủ về các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Quyết định số 113/2025/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý đối với cơ sở nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 Về việc điều chỉnh việc xử lý và điều chỉnh số liệu diện tích cơ sở nhà, đất là khu B cơ sở 2 của Trường Cao đẳng Công nghệ Việt – Hàn Bắc Giang;

Căn cứ Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản công ngày 11/7/2024 giữa Trường Trường Cao đẳng Việt Hàn và UBND Thành phố Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải tại Công văn số 83/TTTN ngày 08/7/2026 V/v đề nghị xem xét giao cơ sở nhà, đất làm trụ sở làm việc và cơ sở hoạt động chuyên môn của Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải; Sở Xây dựng tại Công văn số 6003/SXD-QLN ngày 13/7/2026 V/v đề nghị được

tiếp nhận tài sản là trụ sở Khu B, cơ sở 2 Trường Cao đẳng Việt Hàn tại phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang); Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Bắc Giang tại Công văn số 300/CNLTG ngày 16/7/2026 V/v đề nghị điều chuyển Trường Cao đẳng Công nghệ Việt-Hàn (cơ sở nhà đất Khu B, cơ sở 2) cho Trung tâm thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh làm trụ sở làm việc. Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị giao cơ sở nhà đất như sau:

- Đơn vị có tài sản đề nghị giao: Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Bắc Giang.
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận tài sản giao: Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải thuộc Sở Xây dựng.
- Danh mục tài sản giao: theo Biểu chi tiết đính kèm.

(Công văn này thay thế Công văn số 524//TTPTQĐ-KT&TTĐĐ ngày 14/7/2026 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Bắc Ninh)

Đề nghị Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định giao tài sản theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Ngô Tân Phương (b/c);
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Chi nhánh TTPTQĐ Bắc Giang.
- Lưu: VT, KT&TTĐĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Văn Thanh

DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG ĐỀ NGHỊ GIAO*(kèm theo Công văn số**/TTPTQĐ-KT&TTĐĐ ngày**/7/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bắc Ninh)*

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m2)	Nguyên giá theo sổ sách kế toán (đồng)	Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán (đồng)	Ghi chú	Đơn vị được giao quản lý	Đơn vị tiếp nhận
I	Đất		16.826,9				Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Bắc Giang	Trung tâm Thoát nước và Xử lý nước thải
II	Nhà							
1	Nhà xưởng (g)	2005	1.378,34	632.918.000	0			
2	Nhà lớp học lý thuyết (b3)	1993	1.489,92	269.500.000	102.410.000			
3	Nhà xưởng thực hành (b2)	1975	529,3	227.900.000	4.558.000			
4	Nhà xưởng thực hành (b2)	1975	529,9	187.480.000	3.749.600			
5	Nhà xưởng thực hành (b3)	2005	1.280,7	1.695.332.000	1.051.105.840			
6	Nhà thư viện (b4)	2008	669	3.381.900.600	2.299.692.408			
7	Nhà ký túc xá (b2)	1984	381,7	236.266.000	0			
8	Nhà điều hành (b3)	2005	990,4	1.847.402.500	1.145.389.550			
9	Nhà kho (g)	2006	145,7	146.246.000	0			
10	Nhà văn hóa thể thao (g)	2006	332,8	539.872.500	0			
11	Nhà tập thể giáo viên	1975	131,5	38.000.000	0			
12	Nhà xe (s)	2004	65,9	27.258.000	0			
13	Nhà xe (s)	2019	368,6	269.862.000	89.998.977			
14	Nhà xe (s)		153,7			HS tự làm		
15	Nhà bảo vệ	2010	22	55.857.100	0			
16	Nhà bảo vệ		16,8					